

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2026

Năm 2026 là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm 2026 - 2030 của tỉnh Quảng Trị; là năm khởi đầu tạo nền tảng để đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Để đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2026, tỉnh Quảng Trị xác định tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh sau sáp nhập; lấy ổn định để phát triển, lấy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực, lấy Nhân dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Trong không khí hân hoan chào mừng thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đồng thời chào mừng kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng (03/02/1930 - 03/02/2026), để chuẩn bị các điều kiện phục vụ Nhân dân vui xuân, đón Tết, tạo khí thế mới, động lực mới ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai quyết liệt, hiệu quả Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 31/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức Tết Bính Ngọ năm 2026; các Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 09/12/2025 của BCH Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng đảng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2026, Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Đồng thời, xác định rõ quan điểm và trọng tâm chỉ đạo, điều hành; nhấn mạnh việc kế thừa và phát huy những kết quả quan trọng đã đạt được; củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Tập trung cao độ khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức; giữ vững tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường; phát huy mạnh mẽ quyết tâm đổi mới, đột phá, sáng tạo, tinh thần chủ động, dám nghĩ, dám làm; tận dụng hiệu quả mọi cơ hội, điều kiện thuận lợi để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong tháng 01 năm 2026 như sau:

I. KINH TẾ

1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp trong tháng 01/2026 tập trung vào gieo trồng, chăm sóc lúa vụ Đông Xuân và các loại cây hoa màu. Sản xuất chăn nuôi chủ yếu chăm

sóc, chuẩn bị xuất chuồng phục vụ thực phẩm cho Tết Nguyên đán, đồng thời khử trùng chuồng trại chuẩn bị ra Tết thả giống mới. Sản xuất lâm nghiệp tập trung vào hoạt động hưởng ứng phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân dịp xuân Bính Ngọ. Sản xuất thủy sản tiếp tục phát triển tích cực.

a) Nông nghiệp

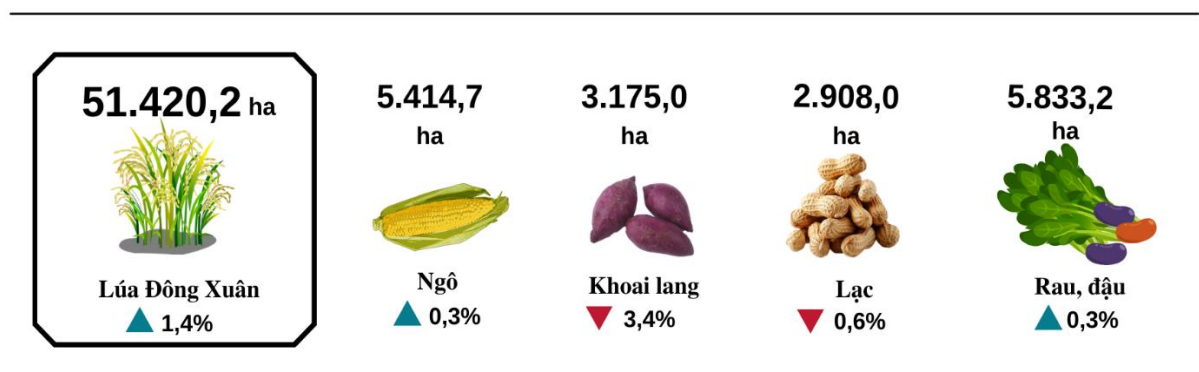
- Trồng trọt

Gieo trồng vụ Đông Xuân năm nay trong điều kiện thời tiết khô ráo, nguồn nước dồi dào thuận lợi cho việc làm đất và gieo trồng. Tiến độ thực hiện gieo trồng cây hàng năm đến ngày 31/01/2026 ước đạt 74.137,5 ha, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm như sau:

- Cây lúa thực hiện 51.420,2 ha, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Do thời tiết thuận lợi làm đất sớm, khung lịch thời vụ được đẩy lên sớm hơn nhằm thu hoạch sớm hạn chế thiệt hại do thời tiết. Năm nay, các nhóm giống lúa chủ lực chiếm khoảng 70% diện tích gồm các giống lúa thuần như HN6, Khang dân 18, VNR20, HC95, Hà Phát 3, HG12, PC6, QS88, ADI28, TBR97, ĐD2,...; nhóm giống bổ sung chiếm khoảng 20% gồm Thiên ưu 8, Bắc thơm số 7, ĐB6, TBR225, SV181, BT09,...; và nhóm giống mới có triển vọng được bố trí không quá 10% diện tích. Các giống lúa lai như Nhị ưu 838, VT404, MHC2, KH336,... tiếp tục được khuyến khích mở rộng tại những vùng phù hợp.

- Các loại cây trồng khác thực hiện 22.717,3 ha, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể diện tích gieo trồng một số cây trồng chính: Cây ngô 5.414,7 ha, tăng 0,3%; khoai lang 3.175,0 ha, giảm 3,4%; sắn 4.501,2 ha, giảm 1,1%; mía 50,2 ha, tăng 2,0%; lạc 2.908 ha, giảm 0,6%; cây rau đậu các loại 5.833,2 ha, tăng 0,3%; các loại cây trồng khác 835 ha, giảm 3,5% so với cùng kỳ. Tiến độ gieo trồng khoai lang, sắn, lạc giảm so với vụ Đông Xuân năm trước, do diện tích sắn một số nơi năm 2025 bị bệnh nên sau khi thu hoạch người dân đang thực hiện vệ sinh khử trùng, bổ sung dinh dưỡng cho đất; diện tích khoai lang và diện tích lạc do hiệu quả kinh tế không cao nên năm nay dự kiến trồng ít hơn; riêng lúa, ngô, rau đậu vẫn đảm bảo diện tích so với vụ Đông Xuân năm trước.

Hình 1: Diện tích gieo trồng một số cây hàng năm



Trong bối cảnh biến đổi khí hậu tác động ngày càng rõ nét, tỉnh Quảng Trị đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với phát triển các mô hình cây trồng giảm phát thải, vừa bảo vệ môi trường vừa nâng cao giá trị sản xuất. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được tỉnh xác định là mở rộng diện tích cây trồng giảm phát thải, nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững. Để thực hiện được nhiệm vụ đó trong vụ sản xuất này các giải pháp canh tác thân thiện với môi trường được ngành nông nghiệp địa phương chủ động lồng ghép vào kế hoạch sản xuất hàng năm, từ khâu lựa chọn giống, quản lý nước tưới đến sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật theo hướng tiết giảm, an toàn.

Cụ thể đã có mô hình sản xuất lúa hữu cơ do Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị (Sepon Group) phối hợp với nông dân các xã: Hiếu Giang, Gio Linh, Vĩnh Linh và Hải Lăng thực hiện với gần 200 ha. Toàn bộ diện tích đều áp dụng phương pháp mạ khay, máy cấy, giúp đồng bộ hóa quy trình canh tác và nâng cao năng suất lao động, đồng thời công ty cũng thực hiện liên kết chuỗi giá trị hỗ trợ 50% chi phí giống và vật tư đầu vào. Toàn bộ kinh phí hỗ trợ sẽ được đơn vị thu hồi bằng hình thức khấu trừ trực tiếp khi thu mua sản phẩm lúa thương phẩm vào cuối vụ, giúp giảm áp lực tài chính đầu vụ cho người dân. Mô hình này không chỉ khẳng định cam kết của Sepon Group trong việc phát triển nền nông nghiệp xanh, bền vững mà còn là bước đi chiến lược nhằm nâng cao giá trị và vị thế của hạt gạo Quảng Trị trên thị trường nội địa và xuất khẩu.

Tình hình sâu, bệnh gây hại cây trồng (đến ngày 22/01/2026) như sau:

- Trên cây lúa: Chuột gây hại phổ biến 3-5%, nơi cao 7-10%, tập trung ở xã Quảng Trạch, Vĩnh Thủy, Hải Lăng, Quảng Ninh,... Ốc brou vàng gây hại 118,5 ha, tỉ lệ gây hại phổ biến 2-3 con/m², nơi cao 5-7 con/m²; tập trung ở xã Hải Lăng, Vĩnh Hoàng, Trường Phú, Quảng Ninh,... Bọ trĩ gây hại 40 ha, tỉ lệ gây hại phổ biến 3-5%, nơi cao 7-10%; tập trung ở phường Nam Ba Đồn, phường Bắc Gianh, xã Ninh Châu, xã Quảng Ninh...

- Trên cây môn: Bệnh vàng lá tỷ lệ bệnh phổ biến 3-5 %, nơi cao 10-15 %; tập trung ở các xã Vĩnh Hoàng, Cửa Tùng,...

- Trên cây nén: Khô đầu lá tỷ lệ bệnh phổ biến 2-3%, nơi cao 7-10 %; tập trung ở các xã Vĩnh Hoàng, Cửa Tùng,...

- Trên cây ngô: Chuột gây hại phổ biến 3-4%; tập trung ở xã Kim Phú, Tuyên Lâm, Tuyên Hóa. Sâu keo mùa thu gây hại mật độ phổ biến 2-3 con/m², nơi cao 5-7 con/m²; tập trung ở xã Quảng Trạch, Tuyên Hóa, Kim Phú,...

- Trên cây sắn: Bệnh khảm lá gây hại với tỷ lệ bệnh phổ biến 10-20%, nơi cao 30-50%, cục bộ 70-80%; cấp 3-5-7; tập trung ở các xã Gio Linh, A Dơi, Lìa, Tân lập, Bến Hải, Cồn Tiên,...¹

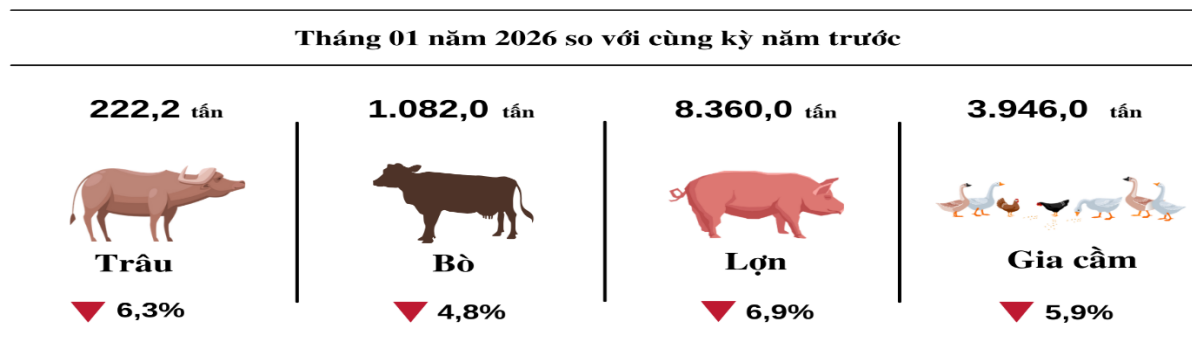
¹ Nguồn: Báo cáo số 89/BC-TTBVTV ngày 22/01/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Chăn nuôi

Trong tháng 01/2026, các doanh nghiệp, trang trại và hộ chăn nuôi đang tích cực chuẩn bị nguồn cung phục vụ Tết Nguyên đán. Các cơ sở tập trung chăm sóc, vỗ béo đàn vật nuôi, tăng cường phòng, chống dịch bệnh và bảo đảm an toàn sinh học. Tình hình chăn nuôi cơ bản ổn định, không phát sinh dịch bệnh lớn; chăn nuôi lợn từng bước tái đàn sau dịch tả lợn châu Phi; chăn nuôi trâu, bò có xu hướng giảm do diện tích đồng cỏ ngày càng thu hẹp; trong khi chăn nuôi gia cầm phát triển tốt nhờ giá cả tương đối ổn định và nhu cầu tiêu thụ tăng. Công tác kiểm soát vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm và kiểm tra an toàn thực phẩm được tăng cường nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và đáp ứng nhu cầu thị trường trong dịp Tết sắp tới.

Ước tính sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 01/2026 đạt 13.610,2 tấn, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thịt trâu 222,2 tấn, giảm 6,3%; thịt bò 1.082 tấn, giảm 4,8%; thịt lợn 8.360 tấn, giảm 6,9%; thịt gia cầm 3.946 tấn, giảm 5,9% (trong đó: Thịt gà 3.036 tấn, giảm 4,9%) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng trứng gia cầm đạt 16.535 nghìn quả, giảm 4,6% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng chăn nuôi tháng 01/2026 ước tính giảm so với cùng kỳ năm trước do thời điểm Tết Nguyên đán năm nay rơi vào tháng 02, không trùng với tháng 01 như năm trước. Vì vậy, nhu cầu tiêu thụ và hoạt động xuất chuồng trong tháng 01 thấp hơn, dẫn đến sản lượng chăn nuôi giảm so với cùng kỳ năm trước.

Hình 2. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng



* *Công tác thú y:* Trong tháng 01/2026, công tác thú y trên địa bàn tỉnh được triển khai kịp thời, hiệu quả; không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm. UBND các xã, phường đã ban hành kế hoạch kiểm tra các điểm giết mổ động vật nhỏ lẻ trên địa bàn trước Tết Nguyên đán; đồng thời phối hợp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các chủ cơ sở giết mổ thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, không giết mổ động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh và tổ chức ký cam kết chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động giết mổ.

Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm (Tính đến ngày 24/01/2026):

- Dịch bệnh gia súc, gia cầm: không.
- Dịch bệnh thủy sản: không².

² Nguồn: Báo cáo số 82/BC-CNTY ngày 27/01/2026 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y

b) Lâm nghiệp

Trong tháng 01, thời tiết có những đợt mưa rét, xen kẽ ngày nắng ấm; thuận lợi cho các chủ rừng triển khai hoạt động trồng, chăm sóc rừng, khai thác gỗ. Diện tích rừng trồng mới tháng 01/2026 ước đạt 1.418,5 ha, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 270 ngàn cây, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng gỗ khai thác trong tháng 01 năm 2026 ước đạt 229.865 m³, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước. Do nhiều diện tích rừng đã đến kỳ khai thác, cộng với điều kiện thời tiết thuận lợi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác và vận chuyển gỗ.

Hình 3. Sản xuất lâm nghiệp

Tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ năm trước



Các đơn vị đã chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, chính quyền địa phương, các Ban quản lý rừng, lâm trường,... triển khai quyết liệt các biện pháp đấu tranh ngăn chặn tình hình xâm hại rừng trên địa bàn, tiếp tục phối hợp chính quyền địa phương, chủ rừng duy trì hoạt động các tổ/điểm chốt bảo vệ rừng để bảo vệ các vùng rừng trọng điểm, tăng cường kiểm tra các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp tại các vùng, các tuyến giao thông, ngăn chặn hiệu quả tình hình mua bán, vận chuyển. Từ đầu tháng 01/2026 đến nay, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng và thiệt hại về rừng.

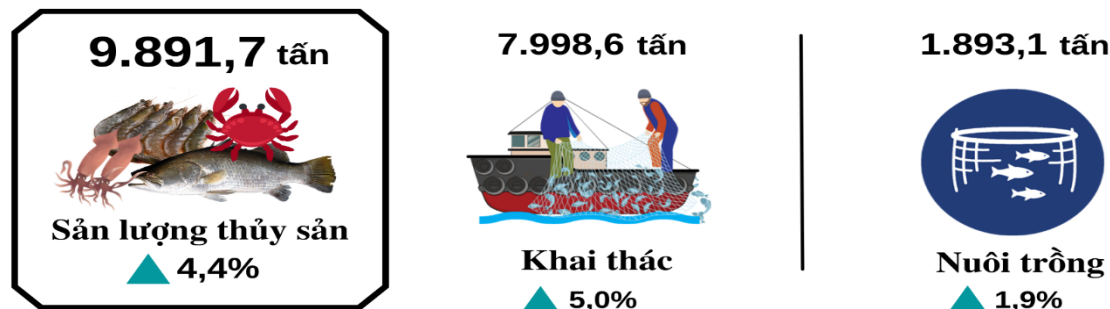
c) Thủy sản

Tình hình khai thác và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định và khởi sắc dần. Thời tiết trong tháng 01/2026 tương đối thuận lợi khiến nhiều tàu ra khơi được lâu ngày hơn, các hộ nuôi trồng thủy sản tập trung chăm sóc và thu hoạch sản phẩm phục vụ nhu cầu Tết cho người dân.

Ước tính sản lượng thủy sản tháng 01/2026 đạt 9.891,7 tấn, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: Cá ước đạt 7.943,0 tấn, tăng 4,7%; tôm ước đạt 771,5 tấn, tăng 1,7%; thủy sản khác ước đạt 1.177,2 tấn, tăng 4,1%.

Hình 4. Sản lượng thủy sản

Tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ năm trước



- Khai thác

Trong tháng 01 năm 2026 hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đạt kết quả tích cực, sản lượng khai thác có tăng so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng tăng chủ yếu đến từ khai thác biển, đặc biệt là nhóm nghề lưới rê, lưới vây và nghề câu khơi. Khai thác nội địa duy trì ổn định, đóng góp một phần vào tổng sản lượng chung.

Sản lượng thủy sản khai thác tháng 01/2026 ước đạt 7.998,6 tấn, tăng 5,0% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng khai thác chia theo nhóm sản phẩm: Cá đạt 6.725,0 tấn, tăng 5,2%; tôm đạt 152,4 tấn, tăng 2,9%; thủy sản khác đạt 1.121,2 tấn, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng khai thác tăng do những ngày đầu năm 2026 thời tiết khá ổn định nên ngư dân tích cực vươn khơi bám biển. Một số ngư trường truyền thống xuất hiện các đối tượng khai thác ven bờ nhiều đặc biệt ruốc, cá trích, cá nục,..., làm tăng sản lượng khai thác gần ngày. Hơn nữa năm nay tháng Một là tháng cận Tết nên hoạt động khai thác nhộn nhịp hơn nhằm đảm bảo nhu cầu phục vụ dịp tết Nguyên đán, ngư dân chủ động tăng chuyến biển, tận dụng lúc giá bán cao.

- Nuôi trồng

Hoạt động nuôi trồng thủy sản trong tháng 01/2026 duy trì ổn định và có mức tăng nhẹ. Người nuôi chủ yếu tập trung chăm sóc, quản lý diện tích đã thả nuôi từ cuối năm trước; một số đối tượng nuôi sinh trưởng khá, ít dịch bệnh. Hiện nay, các hộ nuôi trồng thủy sản đang tích cực chăm sóc tốt nhất các loại thủy sản để chuẩn bị thu hoạch sản phẩm phục vụ trong dịp tết Nguyên đán.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng thu hoạch trong tháng 01 ước đạt 1.893,1 tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng chia theo nhóm sản phẩm: Cá đạt 1.218,0 tấn, tăng 2,2%; tôm đạt 619,1 tấn, tăng 1,4%; thủy sản khác đạt 56,0 tấn, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm trước.

Cùng với việc thu hoạch sản phẩm nuôi trồng, các cơ sở nuôi trồng thủy sản đã chủ động áp dụng các biện pháp phòng tránh, theo dõi diễn biến thời tiết

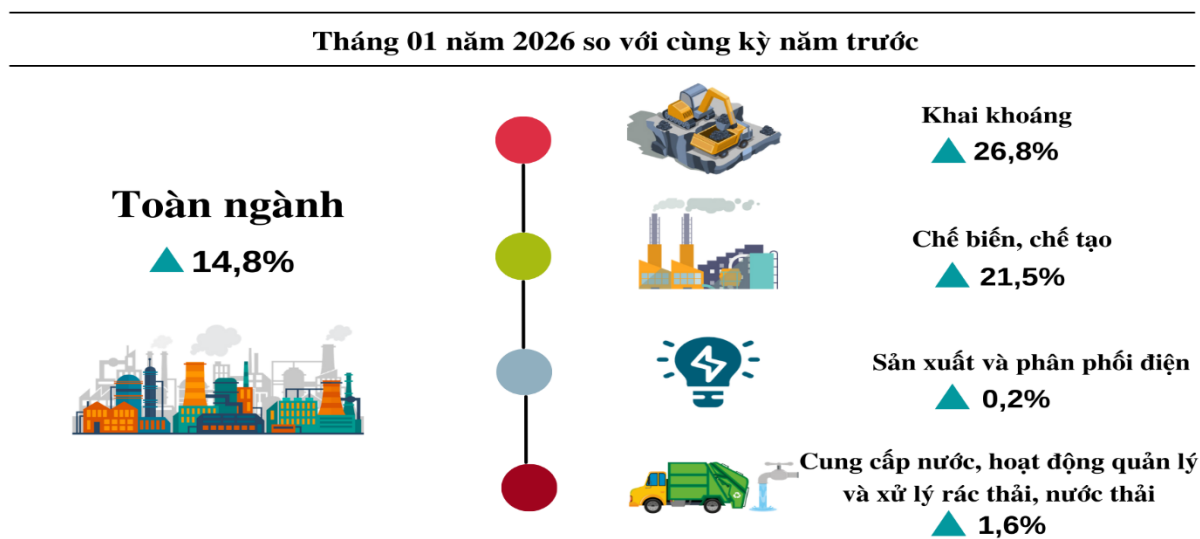
và chuẩn bị đầy đủ vật tư, hoá chất, áp dụng các biện pháp kỹ thuật giữ ổn định môi trường ao nuôi, chăm sóc tích cực để tăng cường sức đề kháng cho thủy sản nuôi.

2. Công nghiệp

Tháng 01 năm 2026, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị duy trì ổn định và tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo diễn ra sôi động, đặc biệt ở một số ngành chủ lực nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường dịp Tết Nguyên đán. Cùng với đó, việc đưa vào hoạt động một số dự án mới đã góp phần nâng cao năng lực sản xuất, tạo động lực cho tăng trưởng ngành công nghiệp và hỗ trợ thực hiện các mục tiêu kế hoạch năm 2026.

Tháng 01 năm 2026, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tỉnh Quảng Trị giảm so với tháng trước nhưng vẫn đạt mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Mức giảm so với tháng trước chủ yếu do hoạt động sản xuất được đẩy mạnh vào tháng 12 năm trước để hoàn thành kế hoạch năm, trong khi hầu hết các ngành công nghiệp chủ yếu đều ghi nhận tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ, cho thấy xu hướng phục hồi và phát triển ổn định của sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 01 năm 2026 giảm 7,9% so với tháng trước và tăng 14,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 26,8%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 21,5%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 0,2%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 5. Chỉ số sản xuất công nghiệp



Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01 năm 2026 của một số ngành cấp 2 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 42,6%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 39,6%; sản xuất đồ uống tăng 34,3%; khai khoáng khác tăng 31,4%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 24,9%; sản xuất trang phục tăng 22,5%;

sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 20,8%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 15,0%; (nguyên nhân một số ngành công nghiệp tăng cao so với năm trước là do ngay từ những ngày đầu năm nhiều doanh nghiệp đã có những đơn hàng mới, tăng cường sản xuất để đáp ứng nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, tháng 01/2025 trùng vào thời gian nghỉ tết Nguyên đán Ất Ty). Một số ngành cấp 2 giảm so với cùng kỳ năm trước: In, sao chép bản ghi các loại giảm 7,9%; hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải giảm 9,7% (ngành hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải giảm do công ty TNHH dự án phát triển Việt Nam tạm dừng hoạt động để bảo dưỡng máy móc và đang chờ xin giấy phép hoạt động).

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu sản xuất trong tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ năm trước: Quặng titan đạt 1.341 tấn, giảm 29,2%; đá xây dựng đạt 204.542 m³, tăng 46,1%; cao lanh đạt 9.258 tấn, tăng 46,8%; thủy hải sản chế biến các loại đạt 2.550 tấn, giảm 17,8%; tinh bột sắn đạt 11.689 tấn, giảm 26,1%; bia đóng lon đạt 3.350 nghìn lít, tăng 64,0%; nước khoáng đạt 46 nghìn lít, giảm 16,5%; áo quần các loại (trừ áo sơ mi người lớn) đạt 3.105 nghìn cái, tăng 13,1%; áo sơ mi đạt 1.175 nghìn cái, tăng 3,9%; dăm gỗ đạt 117.801 tấn, tăng 76,2%; ván ép từ gỗ đạt 21.054 m³, tăng 7,0%; cao su tổng hợp và cao su tự nhiên đạt 100 tấn, tăng 20,6%; kính cường lực đạt 1.066 tấn, tăng 107,6%; clinker thành phẩm đạt 165.585 tấn, giảm 8,2%; xi măng đạt 114.690 tấn, tăng 40,6%; điện gió đạt 272 triệu kwh, giảm 21,1%; điện thương phẩm đạt 169 triệu kwh, tăng 16,8%; nước máy thương phẩm đạt 2.303 nghìn m³, tăng 4,6%.

3. Vốn đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trong tháng 01 năm 2026 chủ yếu tập trung vào thi công các công trình chuyển tiếp, đồng thời hoàn tất thủ tục nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành của năm 2025. Do là tháng đầu năm, các chủ đầu tư đang trong giai đoạn chuẩn bị hồ sơ đấu thầu, hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định nhằm lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực; đồng thời thực hiện thanh toán vốn đầu tư kịp thời đối với khối lượng đã được nghiệm thu, gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chất lượng các công trình đang triển khai, đặc biệt là các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng.

So với cùng kỳ năm trước, tình hình thực hiện vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 01 năm 2026 có xu hướng giảm. Nguyên nhân chủ yếu do: kế hoạch giao vốn đầu tư công năm 2026 chỉ bằng dưới 45% so với năm 2025; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 từ nguồn Ngân sách Trung ương chưa được phân bổ; tháng 01 là thời điểm đầu năm, các dự án triển khai chủ yếu là dự án chuyển tiếp từ năm trước.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trong tháng 01 năm 2026 ước tính đạt 214,2 tỷ đồng, giảm 83,0% so với tháng trước và giảm 33,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách Nhà

nước cấp tỉnh đạt 187,3 tỷ đồng, giảm 36,6%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã đạt 26,9 tỷ đồng, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước.

Một số dự án thực hiện trên địa bàn tỉnh: Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3; Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3; Dự án thành phần 2: Cầu Nhật Lệ 3 và đường hai đầu cầu; Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1; Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu); Dự án Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2); Dự án Trung tâm Bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng dành cho Người khuyết tật tỉnh Quảng Trị; Dự án Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình (cơ sở 2); Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị; Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà; Dự án San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại Khu vực Trung tâm Cửa khẩu quốc tế La Lay (Giai đoạn 2).

4. Thương mại, dịch vụ

a) Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Tháng 01/2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng nhẹ so với tháng trước, do đây là tháng trước tết Nguyên đán, không trùng với thời điểm Tết như năm 2025 nên nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của Nhân dân đang tập trung chủ yếu vào các mặt hàng thiết yếu phục vụ sinh hoạt hằng ngày và một phần nhu cầu chuẩn bị Tết. So với cùng kỳ năm trước, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước tăng tuy nhiên mức tăng thấp hơn do chi tiêu cho mua sắm, dịch vụ chưa bước vào giai đoạn cao điểm. Các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh chủ động kế hoạch dự trữ hàng hóa, bảo đảm nguồn cung, giá cả cơ bản ổn định, tạo tiền đề cho hoạt động mua sắm sôi động hơn trong tháng tiếp theo khi bước vào cao điểm tết Nguyên đán.

Hình 6. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ năm trước



Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 01/2026 ước tăng 5,9% so với tháng trước và tăng 1,4% so với cùng kỳ. Trong đó: Nhóm lương thực, thực phẩm ước tăng 6,5% so với tháng trước và tăng 0,3% so với cùng kỳ; hàng may mặc ước tăng 6,3% so với tháng trước và tăng 1,3% so với cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước tăng 6,3% so với tháng trước và tăng 2,1% so với cùng

kỳ; nhóm vật phẩm, văn hóa, giáo dục ước tăng 4,4% so với tháng trước và giảm 2,5% so với cùng kỳ; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng ước tăng 5,8% so với tháng trước và tăng 5,2% so với cùng kỳ; nhóm ô tô các loại ước tăng 5,1% so với tháng trước và tăng 1,7% so với cùng kỳ; nhóm xăng dầu các loại ước tăng 4,8% so với tháng trước và tăng 3,4% so với cùng kỳ; nhóm nhiên liệu khác ước tăng 3,7% so với tháng trước và giảm 2,0% so với cùng kỳ.

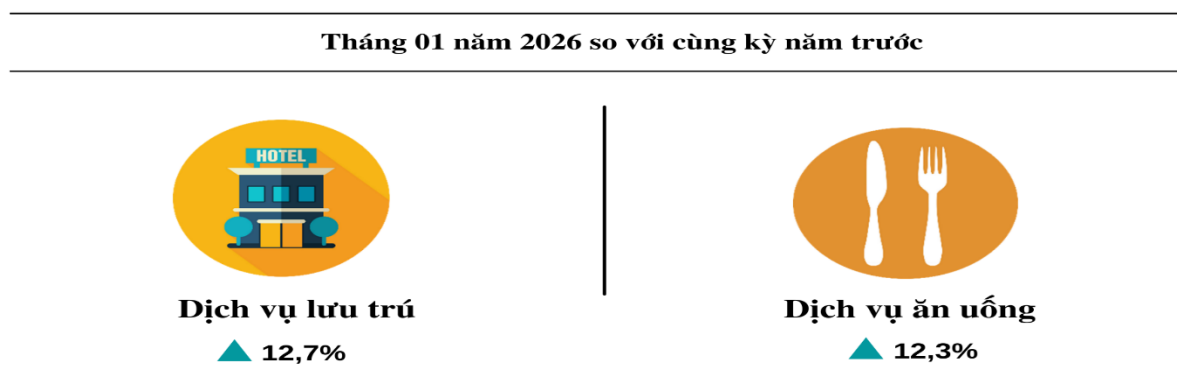
b) Lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành

Tháng 01/2026, nhu cầu tham quan, du lịch của người dân trong dịp nghỉ tết Dương lịch tăng cao. Nhiều hoạt động chào đón năm mới được tổ chức với quy mô phù hợp, thu hút đông đảo người dân và du khách, nổi bật là các chương trình nghệ thuật và bắn pháo hoa tại một số địa phương. Ngành Du lịch phối hợp tổ chức đón các đoàn khách đầu tiên đến Quảng Trị trong năm 2026 bằng đường hàng không; đồng thời đón khách đầu năm tại Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Bên cạnh đó, ngành tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, triển khai các chương trình kích cầu, ứng dụng công nghệ thông tin vào phát triển sản phẩm du lịch mới. Các điểm tham quan, di tích lịch sử - văn hóa như Địa đạo Vịnh Mốc, Sân bay Tà Cơn, Thành Cổ Quảng Trị, Bảo tàng Tổng hợp tỉnh thu hút đông đảo du khách đến tham quan, trải nghiệm. Hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng 01/2026 tăng cao so với tháng trước và so với cùng kỳ.

- Dịch vụ lưu trú:

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 01/2026 ước tăng 12,9% so với tháng trước và tăng 12,7% so với cùng kỳ.

Hình 7. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống



Số lượt khách lưu trú tháng 01/2026 ước tăng 12,2% so với tháng trước và tăng 12,1% so với cùng kỳ.

Số lượt khách quốc tế lưu trú tháng 01/2026 ước tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 21,4% so với cùng kỳ.

Ngày khách tháng 01/2026 ước tăng 14,5% so với tháng trước và tăng 11,7% so với cùng kỳ.

- Dịch vụ ăn uống:

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 01/2026 ước tăng 10,5% so với tháng trước và tăng 12,3% so với cùng kỳ.

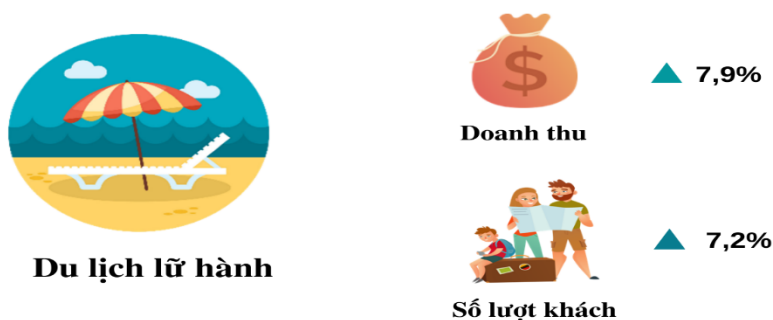
- Du lịch lữ hành:

Doanh thu hoạt động lữ hành tháng 01/2026 ước tăng 17,9% so với tháng trước và tăng 7,9% so với cùng kỳ.

Số lượt khách du lịch lữ hành tháng 01/2026 ước tăng 6,3% so với tháng trước và tăng 7,2% so với cùng kỳ.

Hình 8. Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành

Tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ năm trước



c) Các ngành kinh doanh dịch vụ

Trong tháng 01/2026, hoạt động dịch vụ khác tăng so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ năm 2025, chủ yếu do tác động của nhu cầu tiêu dùng dịp cận Tết Nguyên đán Bính Ngọ. Nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, lễ hội bắt đầu diễn ra, kéo theo sự gia tăng của các dịch vụ văn hóa, quảng cáo và sự kiện. Nhu cầu mua sắm, trang trí, chăm sóc cá nhân như làm đẹp, cắt tóc, gội đầu, làm móng tăng trong thời gian cận Tết. Các dịch vụ phục vụ đời sống như dọn vệ sinh nhà cửa, sửa chữa, vận chuyển cũng phát triển. Ngoài ra, thu nhập của người dân được cải thiện và tâm lý chi tiêu dịp cuối năm âm lịch góp phần thúc đẩy hoạt động dịch vụ khác tăng trưởng. Riêng lĩnh vực bất động sản tháng 01/2026 có xu hướng giảm so với tháng trước do Ngân hàng Nhà nước tăng cường kiểm soát tín dụng vào lĩnh vực bất động sản, đồng thời nhiều Ngân hàng thương mại điều chỉnh tăng lãi suất cho vay mua nhà, dẫn đến nhu cầu mua nhà giảm và hạn chế hoạt động đầu tư ngắn hạn. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh định danh tài sản khiến người mua và nhà đầu tư thận trọng hơn làm doanh thu ngành bất động sản giảm so với tháng trước.

Ước tính doanh thu hoạt động dịch vụ khác tháng 01/2026 tăng 8,5% so với tháng trước và tăng 9,7% so với cùng kỳ, trong đó: Nhóm dịch vụ kinh doanh bất động sản ước giảm 16,2% so với tháng trước và tăng 5,3% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ ước tăng 10,0% so với tháng trước và tăng 10,1% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 0,7% so với

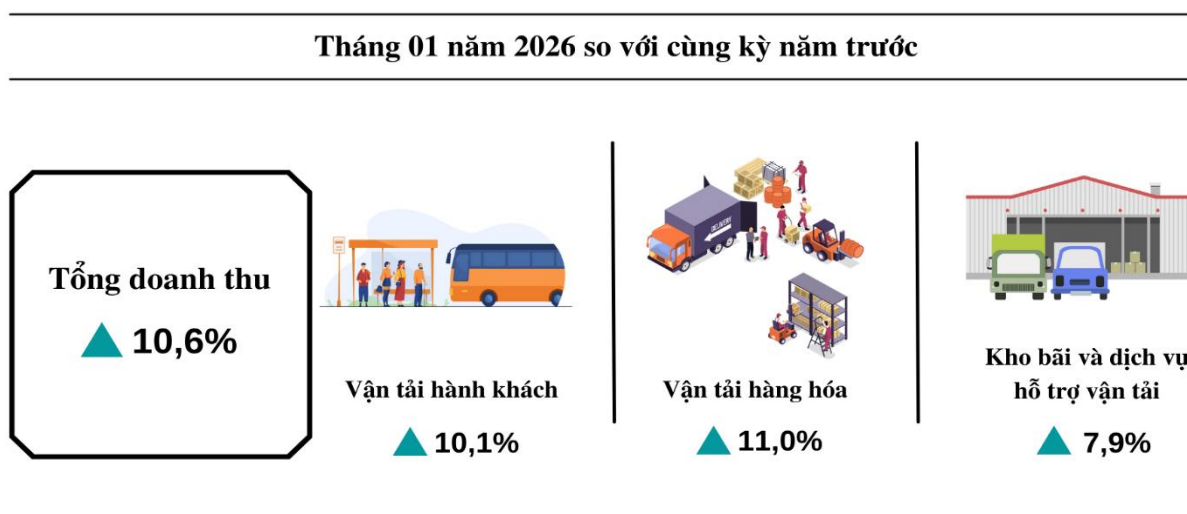
tháng trước và tăng 4,8% so với cùng kỳ; nhóm y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 1,7% so với cùng kỳ; nhóm nghệ thuật, vui chơi, giải trí ước tăng 27,6% so với tháng trước và tăng 7,6% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình ước tăng 9,1% so với tháng trước và tăng 12,5% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ khác ước tăng 23,1% so với tháng trước và tăng 14,0% so với cùng kỳ.

d) Hoạt động vận tải

Tháng 01/2026 là thời điểm trước tết Nguyên đán nên hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng nhẹ. Các doanh nghiệp vận tải chủ động xây dựng phương án tăng chuyển nhưng chưa vào cao điểm. Hoạt động vận tải hàng hóa duy trì mức tăng khá, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa phục vụ sản xuất, kinh doanh và chuẩn bị cho thị trường Tết, qua đó doanh thu và khối lượng vận chuyển tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng tăng chưa cao so với tháng trước.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát tháng 01/2026 ước tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 10,6% so với cùng kỳ, trong đó: Vận tải hành khách ước tăng 10,1%; vận tải hàng hóa ước tăng 11,0%; dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính chuyển phát ước tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 9. Doanh thu hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải



Vận tải hành khách

Ước tính tháng 01/2026, số lượt hành khách vận chuyển tăng 3,1% so với tháng trước và tăng 10,1% so với cùng kỳ; số lượt hành khách luân chuyển tăng 3,0% so với tháng trước và tăng 10,0% so với cùng kỳ.

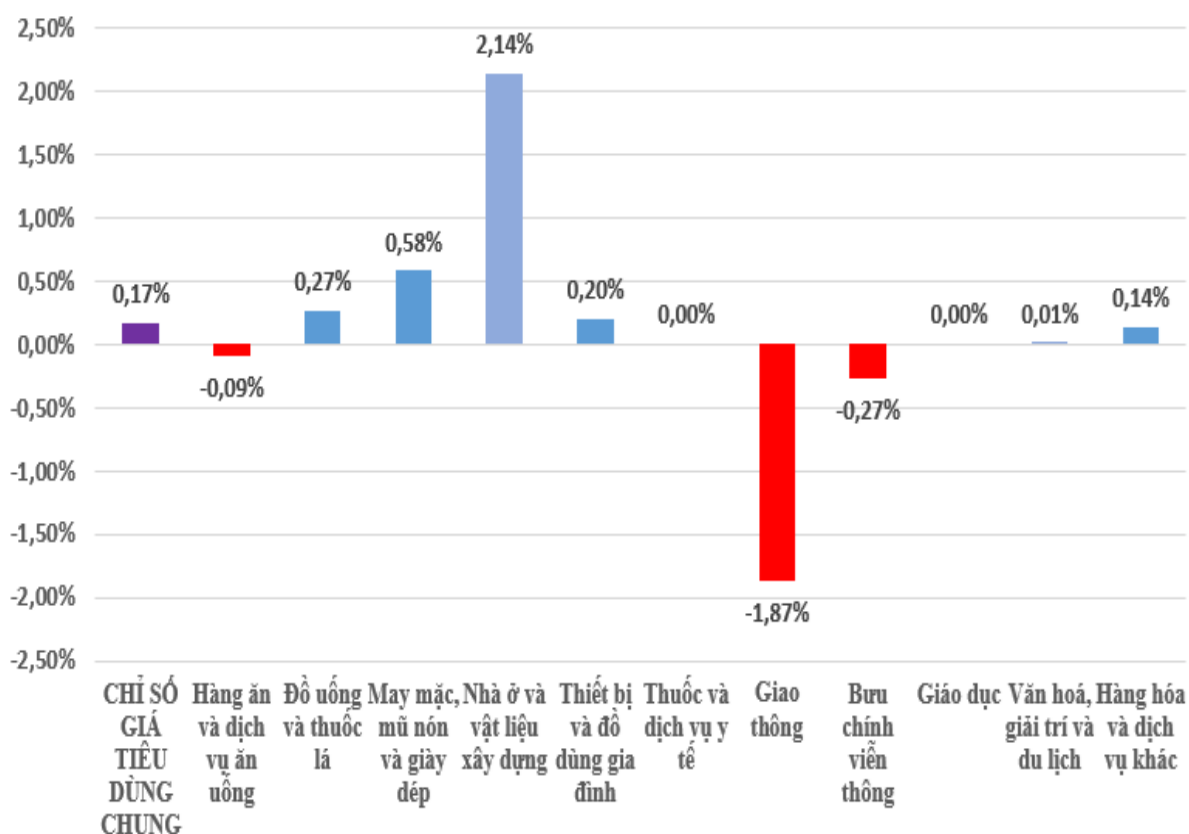
Vận tải hàng hóa

Ước tính khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng 01/2026 tăng 3,9% so với tháng trước và tăng 11,0% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển tăng 3,5% so với tháng trước và tăng 9,9% so với cùng kỳ.

đ) Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Tháng 01 năm 2026 là tháng cận tết Nguyên đán nên nhìn chung thị trường giá cả hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tương đối ổn định, chưa xuất hiện tình trạng tăng giá đột biến. Tuy nhiên, giá mặt hàng thịt lợn tăng khá mạnh do nguồn cung khan hiếm. Bên cạnh đó, một số mặt hàng thiết yếu như điện, nước sinh hoạt và gas có điều chỉnh tăng giá theo lộ trình. Ngược lại, nhiều mặt hàng tiêu dùng khác như rau, củ, quả có xu hướng giảm giá do nguồn cung dồi dào. Giá xăng, dầu trong tháng cũng được điều chỉnh giảm, góp phần kiềm chế mặt bằng giá chung. Những biến động trên đã tác động làm Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01 năm 2026 của tỉnh tăng 0,17% so với tháng trước. Tính chung 01 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 0,56% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 10. Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 01/2026 so với tháng trước



So với tháng trước, CPI tháng 01/2026 tăng 0,17%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, 06 nhóm hàng tăng giá, 03 nhóm giảm giá, 02 nhóm hàng ổn định. Cụ thể 6 nhóm hàng hóa tăng đó là nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2,14% so với tháng trước; Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,58%; Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,27% do nhóm rượu bia tăng 0,27%; Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,20%; Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,14%; Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,01%. Có 3 nhóm hàng hóa giảm đó là nhóm hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống giảm 0,09%; nhóm giao thông giảm 1,87%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,27% so với tháng trước. Có 2 nhóm hàng ổn định đó là: nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm giáo dục.

Chỉ số giá vàng 99,99%

Giá vàng bình quân tháng 01/2026 giá vàng tăng 4,68% so với tháng trước, giá vàng dao động quanh mức 15,166 triệu đồng/chỉ vàng 99,99%, tăng 92,79% so với kỳ gốc 2024, bình quân 1 tháng tăng 72,58% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ (USD)

Giá đô la Mỹ (USD) bình quân tháng 01/2026 là 26.383 VNĐ/USD, giảm 0,09% so với tháng trước, tăng 6,41% so với kỳ gốc 2024, bình quân 1 tháng tăng 4,89% so với cùng kỳ.

5. Thu ngân sách Nhà nước, ngân hàng

a) Thu ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách trên địa bàn tháng 01 năm 2026 ước tính thực hiện 1.161,0 tỷ đồng, đạt 9,2% so với dự toán trung ương và đạt 8,5% so với dự toán địa phương giao; trong đó, thu nội địa thực hiện 1.007,7 tỷ đồng, đạt 10,3% dự toán trung ương và đạt 9,4% dự toán địa phương; thu thuế xuất nhập khẩu thực hiện 153,3 tỷ đồng, đạt 5,4% dự toán địa phương giao.

Trong tổng số thu cân đối ngân sách 01 tháng năm 2026, có 7/19 khoản thu đạt tiến độ (8,3%) so với dự toán năm của Địa phương là: thu từ doanh nghiệp Nhà nước trung ương, thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương, thu từ DN có vốn ĐTNN, thu ngoài quốc doanh, thu thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân và thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước.

b) Ngân hàng

Huy động vốn: Đến ngày 31/12/2025, tổng nguồn vốn huy động đạt 139.246 tỷ đồng. Ước tính đến ngày 31/01/2026, tổng nguồn vốn huy động đạt 141.335 tỷ đồng, tăng 1,5% so với đầu năm.

Tín dụng: Đến ngày 31/12/2025, tổng dư nợ cho vay đạt 167.320 tỷ đồng. Ước tính đến ngày 31/01/2026, tổng dư nợ đạt 168.993 tỷ đồng, tăng 1,0% so với đầu năm.

II. XÃ HỘI

1. Y tế

Trong tháng 01 năm 2026, công tác y tế trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm cơ bản ổn định, không ghi nhận các bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi; một số bệnh thông thường được kiểm soát, không xảy ra tử vong. Công tác khám, chữa bệnh và bảo hiểm y tế được duy trì thường xuyên, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân; việc đảm bảo y tế phục vụ các sự kiện và dịp Tết Dương lịch được thực hiện đầy đủ. Công tác quản lý hành nghề y, được tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Các hoạt động bảo trợ xã hội, chăm sóc sức khỏe cho đối tượng yếu thế, trẻ em và người cao tuổi được quan

tâm triển khai. Bên cạnh đó, ngành y tế chú trọng công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và chuẩn bị các nhiệm vụ trọng tâm cho tháng tiếp theo.

Công tác an toàn thực phẩm cho dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 là nhiệm vụ trọng tâm trong tháng, các cơ quan chức năng tập trung tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, thương mại và dịch vụ ăn uống, nhất là các bếp ăn tập thể, chợ và điểm kinh doanh thực phẩm phục vụ trong giai đoạn cao điểm trước Tết. Trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm nào.

2. Giáo dục, đào tạo

Trong tháng 01 năm 2026, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2025-2026, bảo đảm duy trì ổn định hoạt động dạy và học trong thời điểm chuẩn bị Tết Nguyên đán. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện bám sát các chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động “Mừng Đảng - Mừng Xuân”, góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

Công tác giáo dục mũi nhọn đạt nhiều kết quả tích cực. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2025-2026 được tổ chức thành công, toàn tỉnh có 114/174 học sinh đoạt giải, gồm 01 giải Nhất, 32 giải Nhì, 37 giải Ba và 44 giải Khuyến khích; trong đó giải Nhất thuộc về môn Địa lý của Trường THPT chuyên Võ Nguyên Giáp. Kết quả này khẳng định chất lượng đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi và sự nỗ lực của đội ngũ nhà giáo.

Bên cạnh đó, Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh được triển khai nghiêm túc, lựa chọn các dự án tiêu biểu tham gia cấp quốc gia. Công tác giáo dục STEM, chuyển đổi số tiếp tục được quan tâm, từng bước nâng cao chất lượng dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Nhìn chung, trong tháng 01 năm 2026, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo nền tảng thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ học kỳ II và mục tiêu phát triển giáo dục trong năm 2026.

3. Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao

a) Hoạt động văn hóa

Trong tháng 01 năm 2026, các hoạt động văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được triển khai đồng bộ, bám sát nhiệm vụ chính trị và kế hoạch đề ra. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tiếp tục được quan tâm thực hiện. Nhiều nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được rà soát, hoàn thiện. Các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan mừng Đảng, mừng Xuân và

chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng được đẩy mạnh, tạo không khí phấn khởi trong nhân dân.

Các hoạt động văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh được duy trì và tổ chức theo kế hoạch. Công tác trưng bày, giới thiệu sách, báo, tư liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu đọc của người dân được tăng cường. Hoạt động chiếu phim lưu động tiếp tục được tổ chức tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác nghiên cứu, lập hồ sơ di tích và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể được triển khai theo kế hoạch. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhân dân dịp trước Tết Nguyên đán được tổ chức phù hợp. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tiếp tục góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Hoạt động thể dục thể thao

Trong tháng 01, UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2026. Công tác triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển thể dục thể thao tiếp tục được quan tâm. Điều lệ giải vô địch Cờ vua - Cờ tướng tỉnh Quảng Trị lần thứ I năm 2026 được ban hành kịp thời. Hoạt động thể thao quần chúng từng bước được duy trì và phát triển, góp phần nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho nhân dân.

4. Tình hình trật tự an toàn xã hội

- An toàn giao thông

Tháng 01 năm 2026, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 17 vụ tai nạn giao thông, làm chết 16 người, bị thương 15 người. So với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn giảm 50% (-17 vụ), số người chết giảm 23,81% (-05 người), số người bị thương giảm 11,76% (-02 người). Tất cả các vụ tai nạn giao thông đều xảy ra trên đường bộ.

- Tình hình cháy nổ

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 01 vụ cháy (cháy trụ điện). Không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính 0,923 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ cháy tương đương, giá trị thiệt hại giảm 97,29%.

5. Tình hình nổi bật khác về xã hội

Trong tháng 01 năm 2026, tình hình đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cơ bản ổn định. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân diễn ra tương đối thuận lợi, góp phần duy trì việc làm và thu nhập. Thu nhập của người lao động nhìn chung ổn định so với tháng trước, một bộ phận lao động thời vụ có thêm việc làm trong dịp trước Tết Nguyên đán. Công tác giải quyết việc làm, hỗ trợ người lao động được các địa phương quan tâm triển khai.

Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác chăm lo đời sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội được chú trọng. Việc chi trả trợ cấp xã hội, trợ cấp ưu đãi và các chế độ chính sách được đảm bảo đúng đối tượng, đúng thời gian. Các hoạt động thăm hỏi, tặng quà Tết cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn được tổ chức rộng khắp, góp phần giảm bớt khó khăn và ổn định đời sống nhân dân.

Công tác giảm nghèo tiếp tục được lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia. Đời sống vật chất và tinh thần của dân cư từng bước được cải thiện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân yên tâm lao động, sản xuất và đón tết Nguyên đán an toàn, lành mạnh./.

Nơi nhận:

- Ban Thống kê Tổng hợp và Đối ngoại;
- Đ/c Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đ/c Phó CT HĐND tỉnh;
- Chánh VP, Phòng Tổng hợp Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phòng KTTH, VP UBND tỉnh;
- Ban KTNS; Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Lãnh đạo Thông kê tỉnh;
- Các Phòng nghiệp vụ thuộc Thông kê tỉnh;
- Các Thông kê cơ sở thuộc Thông kê tỉnh;
- Lưu: VT, TKTH.

Q. TRƯỞNG THỐNG KÊ

Trần Đình Hải